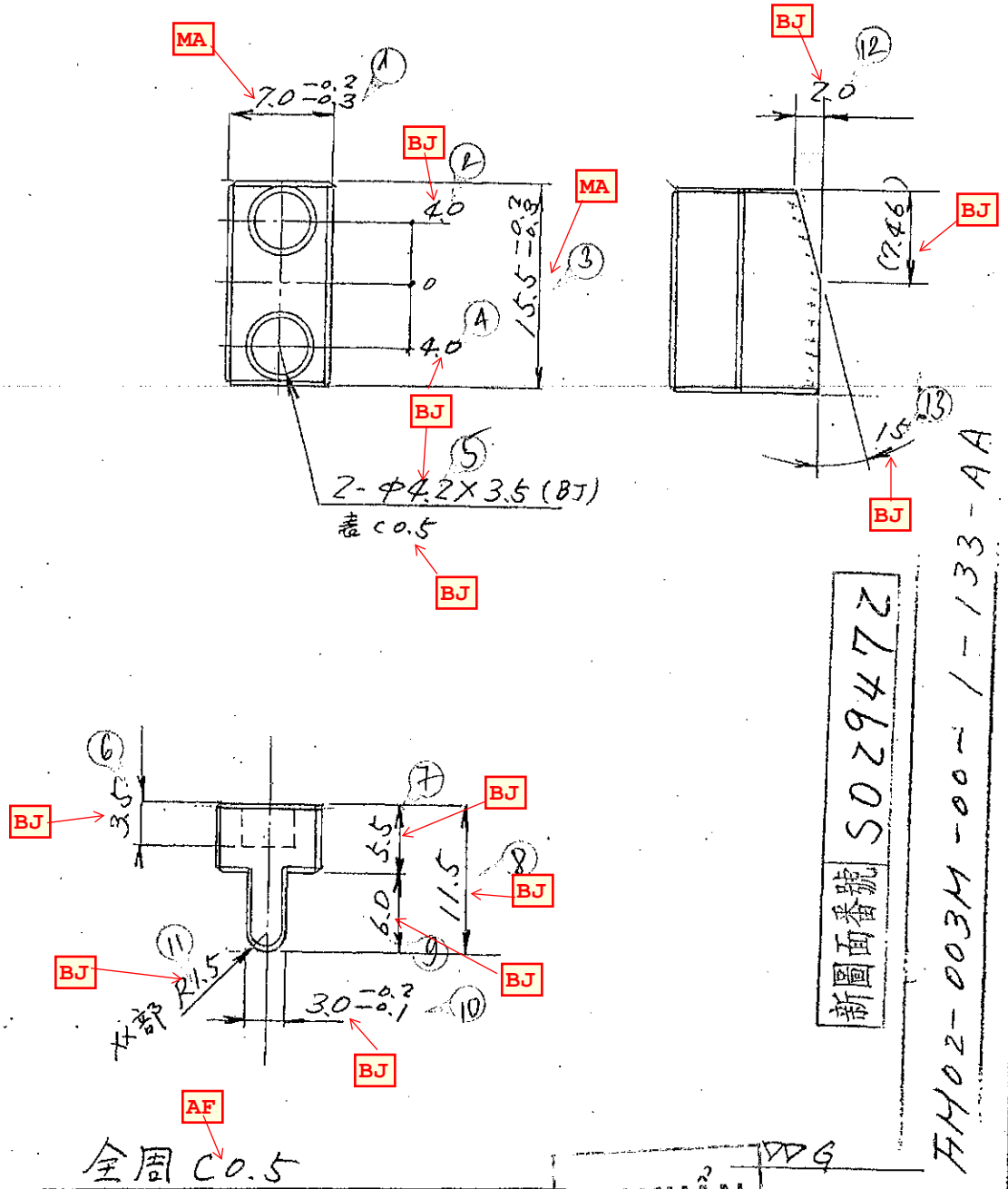


記号	年月日	記 事	連絡書No.	記入	CHK.



新圖面番號 S029472

FM02-003M-00-1-133-AA

S CHUÂN

TWM原紙

工程順	工程名
1	
2	
3	
4	
5	
6	
7	
8	
9	
10	
11	
12	

133	可動馬	SKD 11	1	
番 号	部 品 名	材 質	数/台	備 考
承認		尺 度 熱処理 258 HR-C	名称	RS-385補助ヨ-7
検 図	工藤	表面処理	曲 部	
設 計	元政	第三角法 作成 59.8.3	REV.	
製 図	マフチモーター株式会社	図 番	GE-146-133	

SNO: **S029472**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
<b>1.VẬT LIỆU:</b> <b>SKD11</b> <b>T8*25*21</b>	AA:20 MA:20 BJ:30 HT:40 AF:10